

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **99/2022/HNGĐ-ST**.

Ngày: 06/5/2022.

V/v: “Tranh chấp Ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thành Thị Thu Trang.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Chánh - Cán bộ hưu trí.

2. Bà Thiều Thị Phi Loan - Nguyên cán bộ Hội liên hiệp phụ nữ thành phố B.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Linh – Thư ký tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thuỷ - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 2290/2021/TLST – HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/4/2022, giữa:

- Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Phương Hoàng O**; Sinh năm: 1988

Địa chỉ: tổ 2, Khu phố 4, Phường Q, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: 1/61, Khu phố 10, Phường H, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: **Ông Đinh Văn T**; Sinh năm: 1988

Địa chỉ: tổ 2, Khu phố 4, Phường Q, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bà O và ông T có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** *Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/12/2021, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Nguyễn Phương Hoàng O trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: bà và ông T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào năm 2012. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống

hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn ông T không chung thủy với vợ, chung sống với nhiều cô gái khác, không tu chí làm ăn, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Ông T chỉ mê chơi game và gái gú, gây nợ rất nhiều, bà đã phải đứng ra trả nợ cho ông T. Vợ chồng đã sống ly thân gần một năm nay. Nay xét thấy mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên bà nộp đơn xin ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông T có 02 con chung tên Đinh Nhật M; Sinh ngày 21/3/2014 và Đinh Khả N; Sinh ngày: 08/12/2017. Ly hôn bà xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay hai con đang sống cùng bà tại căn nhà của bố mẹ ruột bà để lại tọa lạc tại địa chỉ 1/61, Khu phố 10, Phường H, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Bà đang kinh doanh bán hàng online thu nhập khoảng 7.000.000đ/tháng và đang có 03 nhà xưởng cho thuê, thu nhập khoảng 30.000.000đ/tháng, nên có điều kiện tốt để nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có. không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn ông Đinh Văn T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: thời gian chung sống và đăng ký kết hôn như bà Oanh trình bày là đúng. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng những gần đây phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã ly thân. Nay bà O nộp đơn xin ly hôn với ông thì ông đồng ý ly hôn với bà O.

Về con chung: Ông và bà O có 02 con chung tên Đinh Nhật M; Sinh ngày 21/3/2014 và Đinh Khả N; Sinh ngày: 08/12/2017. Ly hôn ông đồng ý giao hai con cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, kể từ khi thụ lý vụ án là phù hợp, đúng với quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Xét cuộc sống vợ chồng của bà O và ông T không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó bà O yêu cầu ly hôn với ông Hùng là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Giao 02 cháu tên Đinh Nhật M; sinh ngày 21/3/2014 và Đinh

Khả N; sinh ngày: 08/12/2017 cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà O phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.**

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Phương Hoàng O xin ly hôn với ông Đinh Văn T có địa chỉ thường trú tại tổ 2, Khu phố 4, Phường Q, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố B có thẩm quyền giải quyết.

[1.2]. Về tư cách đương sự: Bà Nguyễn Phương Hoàng O khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Đinh Văn T và yêu cầu được nuôi hai con; Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định Bà Nguyễn Phương Hoàng O là nguyên đơn còn ông Đinh Văn T là bị đơn trong vụ án.

[1.3]. Về thủ tục tố tụng: Bà O và ông T có đơn xin xét xử vắng mặt nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà O và ông T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào năm 2012 (theo giấy chứng nhận kết hôn số: 26/KH quyền số I/2008 ngày 04/3/2008) nên theo quy định tại Điều 9; Điều 11 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2000 nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Bà O và ông T đều thừa nhận thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân gần một năm nay. Nay xét thấy mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên bà O nộp đơn xin ly hôn với ông T. Ông T cũng đồng ý ly hôn với bà O. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà O, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà O và ông T là phù hợp.

- Về con chung: Bà O và ông T có 02 con chung tên Đinh Nhật M; sinh ngày 21/3/2014 và Đinh Khả N; sinh ngày: 08/12/2017. Ly hôn bà O xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Ông T cũng đồng ý giao hai con cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông không cấp

đường nuôi con. Theo bản tự khai cháu Nhật M có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về tài sản chung: Bà O và ông T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Bà O và ông T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà O phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 9; Điều 11 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2000;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” của bà Nguyễn Phương Hoàng O.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Phương Hoàng O và ông Đinh Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Nhật M; sinh ngày 21/3/2014 và Đinh Khả Ngân; sinh ngày: 08/12/2017 cho bà Nguyễn Phương Hoàng O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, tạm thời ông Đinh Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, ông T vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Ông T có quyền thăm nom con chung; không ai được cản trở thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Không có, không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Phương Hoàng O phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo biên lai thu số 0000849 ngày 23/12/2021.

6. Bà Nguyễn Phương Hoàng O và ông Đinh Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKS TP. B;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự TP. B;
- UBND nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thành Thị Thu Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Nơi nhận:

THẨM

- Tòa án tỉnh

tòa

- VKS TP Biên Hòa

- Các đương sự

- Thi hành án

- Lưu hồ sơ

- UBND P. Tam Hiệp, TP Biên Hòa

- Lưu VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên

Trần Thị Mỹ Hạnh